**TUẦN 15**

***Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023***

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Tham dự phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội**

**......................................................**

**TOÁN:**

**ĐƯỜNG GẤP KHÚC. HÌNH TỨ GIÁC**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến các hình đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

+ Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó.  - NX  - Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá:**  **2.1. Đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.102:  - YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Rô-bốt, thảo luận nhóm theo bàn trả lời CH:  + Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì?  + Trên bảng có đường gấp khúc nào?  + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng?  + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm?  + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ được gọi là gì?  - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV chốt kiến thức.  **2.1. Hình tứ giác:**  **-** YC HS quan sáthình trong SGK, đọc lời của các nhân vật  - Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau:  + Đây là hình gì?  - YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.  - Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.  - YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.  **3. Thực hành, luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:Làm tương tự bài 1.*  - Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào VBT  - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4**. **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX.  - HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - 2 HS trả lời - Lớp NX.  - Đại diện 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác NX, bổ sung.  - HS làm việc CN.  - HS nêu tên các hình.  - Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.  - Quan sát, thực hiện yêu cầu.  - 2 HS đọc.  - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc  - HS làm bài.  - 2 HS chia sẻ trước lớp |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**ĐỌC (TIẾT 1+2)**

**BÀI 27: MẸ**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc bài thơ Mẹ của Trần Quốc Minh (ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp).

- Hiểu nội dung bài đọc: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; phát triển năng lực quan sát (thấy được những công việc bố mẹ thường làm cho mình khi ở nhà) có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt đông Mở rộng: Khởi động, kết nối**  - HS đọc một đoạn trích trong bài Em mang về yêu thương và nêu nội dung của đoạn vừa đọc đọc hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khởi động:**  - Giáo viên cho học sinh hát múa bài Bàn tay mẹ.  -  Giáo viên hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những gì?  - GV giới thiệu bài đọc:  trong bài hát chúng ta thấy bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc để chăm sóc các con.Hôm nay chúng ta sẽ được học một bài thơ cũng nói về sự chăm sóc ân cần của mẹ.  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + Học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc và nêu nội dung tranh.  + GV giới thiệu bài thơ Mẹ.Về rồi Về rồi  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.  + GV giải nghĩa từ khó. (ạ ời, kẽo cà, gió mùa thu,.  -  Giáo viên hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ (giọng khỏe khoắn vui tươi thể hiện đúng tình cảm yêu thương, trân trọng của bạn nhỏ khi kể về mẹ)  - Luyện đọc theo cặp:  Gv yêu cầu từng cặp học sinh trong nhóm đọc nối tiếp từng khổ thơ và góp ý cho nhau.  Gv giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương học sinh đọc tiến bộ.  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.    - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời:  + Câu 1: Trong đêm hè ai bức mẹ đã làm gì để con ngủ ngon con con con con?  + Câu 2:  Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?  + Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì?  + Câu 4: Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.  + Học sinh quan sát hát tranh minh họa, đọc câu mẫu.  + GV  giúp học sinh hiểu câu mẫu:  Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm hai nội dung cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.  - Hai học sinh cùng bàn đóng vai bố mẹ và con để thể hiện lòng biết ơn đối với bố mẹ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *\*Học thuộc lòng bài thơ*  Chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. Gv chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu.   * Tuyên dương HS đọc thuộc lòng.   **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  + Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong hai bài thơ.  - Học sinh đọc lại bài thơ.  - Giáo viên phát thẻ từ để học sinh viết mỗi từ tìm được vào một thẻ. ( phát bảng phụ cho học sinh viết)  - GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.  - GV cùng Hs thống nhất câu trả lời.  (ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ)  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.   - Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **Định hướng học tập tiếp theo:**  - Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?  - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe.      - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.    - HS lắng nghe.                - HS lắng nghe.   - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.        - HS giải nghĩa từ khó.        - HS thực hiện theo cặp.      - HS đọc bài.        - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tìm câu trả lời.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.  + Câu 2: Hai dòng thơ: “Những ngôi sao...thức vì chúng con.  + Câu 3: Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.  + Câu 4:  - HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói câu biết ơn của mình trước nhóm để các bạn góp ý.       * HS lên bốc thăm chơi trò chơi.     *b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.*     -Học sinh trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời trong nhóm,    - HS lắng nghe.    + 2 - 3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.      - HS chia sẻ câu của mình. nghe nhận xét của bạn và góp ý của cô.  - HS lắng nghe.         - HS trả lời.   - Bài thơ Mẹ.  - HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HÔI**

**BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA**

***( tiết 3 )***

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
* Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
* Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**Phẩm chất**

* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**2. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Những việc làm khi mua hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Nêu được thứ tự các việc làm khi mua hàng hóa ở siêu thị.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  Mỗi nhóm được phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở  SGk trang 56:  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.*  *+ Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị**  **a. Mục tiêu**:  - Nhận ra điểm khác nhau giữa mua hàng ở chợ và siệu thị.  - Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?*  *+ Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.*  *+ Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.* |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2023**

**Viết (Tiết 7)**

**CHỮ HOA O**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa O.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa O.  + Chữ hoa O gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa O đầu câu.  + Cách nối từ O sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………**

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa giải thích được nguồn gốc cây vú sữa.

- Cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ đối với con.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ ở đâu?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung từng tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  - Chuyện gì đã xảy ra với cậu bé?  -Cậu bé đã xử sự như thế nào trước sự việc ấy?  -Vì sao em đoán như vậy? Thấy cậu bé khóc , cây xanh đã biến đổi như thế nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2:Nghe kể chuyện.**  - YC HS chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh  - GV HD :  + Bước 1: Nhìn trnah và câu hỏi gợi ý dưới tranh , chọn 1-2 đoạn để tập kể.  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm.  - YC HS kể nối tiếp 4 đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV sửa cách diễn đạt cho HS.  -GV nhận xét tuyên dương  - GV nêu câu hỏi: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS: Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói gì?  - Xem lại các bức tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi bức tranh , nhớ lại nững hành động , suy nghĩ , cảm xúc của cậu bé khi trở về nhà, không thấy mẹ đâu. Cậu có buồn không ? Cậu có ăn năn, hối hận về việc làm của mình không? Cậu dã hiểu tình cảm của mình chưa? Muốn thể hiện suy nghĩ của mình, tình cảm của mình đối với mẹ , cậu sẽ nói thế nào?  - HS dự đoán câu nói của cậu nói với mẹ nếu được gặp lại mẹ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét, khen ngơi động viên HS giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS làm việc theo nhóm/ cặp  - HS lắng nghe, nhận xét.  - 2- 4 HS kể nối tiếp câu chuyện  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Quan sát, nhận dạng được điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

**\* Năng lực:**

- Quan sát, nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.

- Vận dụng, giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.

**\* Phẩm chất**

**-** Hình thành cho HS phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Khởi động:**  - Cho cả lớp hát một bài.  **Hoạt động Luyện tập, Thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS thảo luận nhóm đôi 2’  - Mời các nhóm trình bày.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 2.  Hỏi: Trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác ?  -GV chiếu câu trả lời trên màn hình  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 3.  - YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4’, sau đó thống nhất chung.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Làm thế nào để tính độ dài đường gấp khúc ABC và MNPQ ?  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 5:* Đường gấp khúc nào dài hơn?  - -Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | -HS hát.  - HS thảo luận  - Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - HS đọc.  - HS quan sát hình ảnh  - 3 HS trả lời  - HS nhận xét, góp ý.  - Lớp quan sát.  - 2 HS đọc.  - Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại diện lên trình bày.  - 3-4 nhóm trình bày  - Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - HS làm bài vào vở ôly.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm việc cá nhân.  Đường gấp khúc màu xanh dài hơn.  -HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề 4: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ**

**BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (Tiết 2)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**b. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**c. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**a. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**b. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ Y**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ, người quen”.  - GV dẫn dắt vào bài:*Thế giới của chúng ta rất rộng lớn, do đó việc chúng ta thường xuyên bắt gặp người lạ là điều rất bình thường. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho bản thân, chúng ta cần phải biết cách đề phòng khi tiếp xúc với người lạ. Vậy khi tiếp xúc người lạ chúng ta nên xử lí như thế nào, hãy cùng tìm hiểu ở bài học dưới đây, bài 7: Tiếp xúc với người lạ.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS thấy được mèo con khi gặp người lạ đã gọi bố giúp đỡ.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc một lượt bài thơ  - GV gọi 1 HS khác đứng dậy đọc 2 khổ thơ đầu, gọi 1 HS khác đứng dậy đọc tiếp 2 khổ thơ sau.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Mèo con đã gặp chuyện gì?*  *+ Mèo con đã làm gì khi ấy?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của mèo con không? Vì sao?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu:** Thông qua những bức tranh, HS biết được những tình huống tiếp xúc với người lạ nào làcần đến sự hỗ trợ.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc người lạ?*  *+ Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?*  - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu**: HS biết được mình cần phải làm gì khi tiếp xúc với người lạ, HS biết được ai là người có thể giúp đỡ mình khi mình cần sự trợ giúp.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?*    - GV gọi lần lượt các HS đứng dậy trả lời, mỗi HS chỉ được đưa ra một đáp án.  - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống:  + *Nhóm 1: người lạ hỏi thông tin cá nhân*  *+ Nhóm 2: người lạ rủ đi theo*  *+ Nhóm 3: người lạ cho quà*  *+ Nhóm 4: bị người lạ bắt đi*  - GV lắng nghe đại diện các nhóm trình bày, GV nhận xét và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cặp đôi**  - GV cho HS bắt cặp với bạn bên cạnh, yêu cầu HS đóng vai và xử lí hai trình huống trong SGK.    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày cách xử lí, GV lắng nghe và nhận xét, tuyên dương cặp đôi có cách xử lí tốt nhất.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV treo tranh, yêu cầu HS: *Nhận xét về cách xử lí của bạn trong tình huống dưới đây?*    - GV gọi một số HS đứng dậy nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ trong câu chuyện.  - GV nhận xét, kết luận: *Bạn nhỏ trong câu chuyện rất thông minh. Bạn đã biết cách tự giải thoát cho mình khi bị người lạ bắt đi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 3*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt nhất, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS ghi nhớ lại số điện thoại người thân hoặc cơ quan chức năng để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS ghi lại số điện thoại trợ giúp.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học: *Khi gặp người lạ khả nghi, chúng ta tuyệt đối không nên nói chuyện. Họ có cho quà, rủ đi chơi cũng không đi. Khi cần sự giúp đỡ, chúng ta hãy nhờ đến công an, bảo vệ, thầy cô, bố mẹ... hoặc những người thật đáng tin.* | - HS hào hứng nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp nghe GV đọc thơ  - HS đứng dậy đọc to, rõ ràng  - HS lắng nghe câu hỏi và hoạt động theo cặp đôi để trả lời.  *+ Mèo con gặp cô mèo lạ*  *+ Mèo con gọi bố*  *+ Em đồng tình với méo con*  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ: người lạ bảo đi theo họ, người lạ cho quà, người lạ giả danh bạn bố mẹ…*  *- Tìm kiếm sự hỗ trợ để mình được an toàn.*  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *+ Người có thể nhờ giúp đỡ: bố mẹ, thầy cô giáo, công an, bảo vệ…*  - HS trình bày, GV cùng các bạn lắng nghe, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, đóng vai, xử lí tình huống  - Các nhóm lần lượt trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS bắt cặp, đóng vai và xử lí tình huống  - Các cặp đôi trình bày, nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát tranh, nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ.  - HS trình bày  - HS nghe nhận xét và kết luận.  - HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS nhớ và ghi lại số điện thoại  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC (TIẾT 1+2)**

**BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ**

**1. YÊU CẦU CÂN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài Trò chơi của bố.

- Hiểu nội dung bài đọc: Thông qua trò chơi "ăn cỗ" mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi; biết trân trọng tình cảm gia đình, thêm yêu bố mẹ và có hành động đơn giản thế hiện tình cảm với bố mẹ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  - HS đọc một đoạn thơ trong bài học trước (Mẹ) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài thơ này.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoat động Mở đầu: Khởi động kết nối**  **Khởi động:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em thích chơi trò chơi gì cùng bố mẹ?  - GV giới thiệu bài đọc: Cùng tìm hiểu bài Trò chơi của bố để xem Hường và bố thường chơi trò gì cùng nhau. (Hãy chú ý xem trong khi chơi, bố đã dạy Hường điều gì.)  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò "ăn cỗ".  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường: giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  + GV chia bài đọc ra làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đấu đến *đủ rồi*;  Đoạn 2: tiếp đến *Đây, mời bác*;  Đoạn 3: phần còn lại.  + GV gọi 3 HS đọc nối tiếp để làm mẫu. (Nếu lớp đọc tốt, có thế cho HS đọc phân vai: một HS đọc lời người dẫn chuyện, một HS đọc lời của bố và một HS đọc lời của Hường).  + GV giải nghĩa từ khó. Ngoài từ xơi đã được chú thích trong sách, GV có thể giải thích thêm từ bát (từ dùng của miền Bắc): chén để ăn cơm (miền Nam).  - Luyện đọc theo nhóm 3:  HS đọc nối tiếp bài (theo mẫu).  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời:  + Câu 1: Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau?  + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xưng hô với nhau như thế nào?  + Câu 3: Nhìn hai tay Hường đón bát cơm, mẹ nhớ tới điều gì?  + Câu 4: Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nết ngoan nào?  - GV cho HS thảo luận nhóm:  + Đọc các phương án trắc nghiệm.  + Trao đối, tìm câu trả lời.  + Đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  - GV chốt đáp án.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  + Câu 1: Tìm câu nói thể hiện thái độ lịch sự.  - GV cho HS đọc các phương án, thảo luận nhóm, tìm câu trả lời.  - GV gọi một số HS trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.  - GV chốt đáp án.  +Những câu nói thể hiện thái độ lịch sự là: a. Cho tôi xin bát miến.  b. Dạ, xin bác bát miến ạ.  + Vì hai câu này chứa các từ thể hiện sự lịch sự: đạ, xin, ạ.  - GV có thể hỏi thêm câu nào có tính lịch sự cao nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời yêu cấu, để nghị.  - GV cho HS đọc câu mẫu, thảo luận nhóm đôi. Từng thành viên của nhóm sẽ lần lượt đóng vai nói và đáp lời để nghị, sau đó đóng vai.  - GV cho một cặp đôi làm mẫu.  - Các cặp đôi luyện tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện một số cặp đôi thực hành trước lớp.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS giải nghĩa từ khó.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tim câu trả lời.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Câu 1: Hai bố con chơi trò chơi ăn cỗ cùng nhau.  + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xưng hô là "bác" và "tôi".  + Câu 3: Nhìn tay Hường đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau.  + Câu 4:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  *b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.*  - HS lắng nghe.  + 2 - 3 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, thảo luận nhóm.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời : Câu b.  - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện đóng vai và luyện nói theo yêu cầu.  - 1 nhóm lên làm mẫu.  + VD: Bạn mở giúp tớ cái cửa số!  Ừ, đợi tớ một chút nhé,..  - Đại diện các nhóm lên bảng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XẾP HÌNH.**

**VẼ ĐOẠN THẲNG .**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình.

**Năng lực**

- Thông qua phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, rèn luyện năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian cho HS

- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**Phẩm chất**

**-** Hình thành cho HS phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Một tờ giấy A4, kéo, thước kẻ, bút chì

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:Khởi động, kết nối**  Chơi trò chơinhận dạng được hình tứ giác, đường gấp khúc trên màn hình  **-** Tạo hứng thú, kiểm tra bài cũ  **Hoạt động Luyện tập, thực hành**  Bài 1: Quan sát, phân tích, dùng một tờ giấy hình chữ nhật, gấp rồi cắt thành một hình vuông và một hình chữ nhật  Bài 2: Quan sát, phân tích, gấp rồi cắt một hình vuông thành bốn hình tam giác  Bài 3: Quan sát, phân tích, cắt hình đã cho thành hai phần để ghép lại được một hình vuông  **Vận dụng, trải nghiệm**  Bài 4: Quan sát, phân tích, suy luận, chọn được hình ở cột bên trái để ghép với hình ở cột bên phải | - Hoạt động cả lớp  - Hoạt động cá nhân  - Hoạt động nhóm đôi  - Hoạt động nhóm 4  - Hoạt động cả lớp |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………..TIẾNG VIỆT (LT)**

**LUYỆN ĐỌC BÀI: MẸ**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc bài thơ Mẹ của Trần Quốc Minh (ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp).

- Hiểu nội dung bài đọc: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; phát triển năng lực quan sát (thấy được những công việc bố mẹ thường làm cho mình khi ở nhà) có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt đông Mở rộng: Khởi động, kết nối**  - HS đọc một đoạn trích trong bài Em mang về yêu thương và nêu nội dung của đoạn vừa đọc đọc hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khởi động:**  - Giáo viên cho học sinh hát múa bài Bàn tay mẹ.  -  Giáo viên hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những gì?  - GV giới thiệu bài đọc:  trong bài hát chúng ta thấy bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc để chăm sóc các con.Hôm nay chúng ta sẽ được học một bài thơ cũng nói về sự chăm sóc ân cần của mẹ.  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + Học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc và nêu nội dung tranh.  + GV giới thiệu bài thơ Mẹ.Về rồi Về rồi  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.  + GV giải nghĩa từ khó. (ạ ời, kẽo cà, gió mùa thu,.  -  Giáo viên hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ (giọng khỏe khoắn vui tươi thể hiện đúng tình cảm yêu thương, trân trọng của bạn nhỏ khi kể về mẹ)  - Luyện đọc theo cặp:  Gv yêu cầu từng cặp học sinh trong nhóm đọc nối tiếp từng khổ thơ và góp ý cho nhau.  Gv giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương học sinh đọc tiến bộ.  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.    - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời:  + Câu 1: Trong đêm hè ai bức mẹ đã làm gì để con ngủ ngon con con con con?  + Câu 2:  Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?  + Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì?  + Câu 4: Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.  + Học sinh quan sát hát tranh minh họa, đọc câu mẫu.  + GV  giúp học sinh hiểu câu mẫu:  Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm hai nội dung cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.  - Hai học sinh cùng bàn đóng vai bố mẹ và con để thể hiện lòng biết ơn đối với bố mẹ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *\*Học thuộc lòng bài thơ*  Chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. Gv chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu.   * Tuyên dương HS đọc thuộc lòng.   **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  + Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong hai bài thơ.  - Học sinh đọc lại bài thơ.  - Giáo viên phát thẻ từ để học sinh viết mỗi từ tìm được vào một thẻ. ( phát bảng phụ cho học sinh viết)  - GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.  - GV cùng Hs thống nhất câu trả lời.  (ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ)  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.   - Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **Định hướng học tập tiếp theo:**  - Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?  - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe.      - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.    - HS lắng nghe.                - HS lắng nghe.   - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.        - HS giải nghĩa từ khó.        - HS thực hiện theo cặp.      - HS đọc bài.        - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tìm câu trả lời.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.  + Câu 2: Hai dòng thơ: “Những ngôi sao...thức vì chúng con.  + Câu 3: Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.  + Câu 4:  - HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói câu biết ơn của mình trước nhóm để các bạn góp ý.       * HS lên bốc thăm chơi trò chơi.     *b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.*     -Học sinh trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời trong nhóm,    - HS lắng nghe.    + 2 - 3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.      - HS chia sẻ câu của mình. nghe nhận xét của bạn và góp ý của cô.  - HS lắng nghe.         - HS trả lời.   - Bài thơ Mẹ.  - HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………..**

**Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT (Tiết 3)**

**NGHE – VIẾT: TRÒ CHƠI CỦA BỐ**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - GV lưu ý vị trí đặt dấu chấm , dấu phẩy  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  \***Hoạt động 2:Viết địa chỉ nhà em**  - GV cho HS quan sát : Số nhà 25, đường Sông Thao, thị trấn Cổ Phúc , huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái  -GV hỏi : những từ nào viết hoa?  -GV nói:  +Cần viết hoa tên riêng của thôn / xóm, xã /phường,quận/huyện, tỉnh/thành phố,…nơi em ở.  +Chú ý viết dấu phẩy phân tách từng đơn vị.  -GV yêu cầu HS viết địa chỉ nhà mình  -YC đổi vở và nhận xét  -GV chữa bài , nx  **\* Hoạt động 3: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC ý b  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV  - GV chữa bài, nhận xét.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  -HS lắng nghe  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chéo theo cặp.  -HS quan sát  -1-2 HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS viết  -HS đổi chéo theo cặp  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**…**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU ( Tiết 8)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH.**

**DẤU CHẤM , DẤU CHÂM HỎI, DẤU CHÂM THAN.**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết sử dụng dấu câu ( dấu chấm, chấm than và dấu chấm hỏi).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm, chỉ tính cách.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình. Từ chỉ tính cách**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -HS thảo luận nhóm  - YC HS trình bày kết quả:  -GV giải thích thêm về từ không được chọn: chăm chỉ ( thể hiện tính cách của bản thân) , vui chơi ( chỉ hoạt động)  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  -Gọi HS đọc YC  -Bài yc làm gì?  -YC HS thảo luận nhóm  -YC HS làm bài vào VBT  -GV gọi HS chữa bài và nhận xét  -Nhận xét, tuyên dương HS  **\* Hoạt động 2: Dấu chấm,dấu chấm hỏi và dấu chấm than.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc câu có chỗ trống đầu tiên cần điền  -GV hỏi:  +Câu này người bố nói ra để làm gì?  +Cần dùng dấu câu gì  - GV yc HS làm bài vào vở  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi  - 3-4 HS nêu: các từ ngữ : chăm sóc, yêu thương , quan tâm , kính trọng.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  -1- 2 HS đọc  -1 HS trả lời  -HS thảo luận nhóm 4  -HS làm bài cá nhân  -1-2 HS đọc bài làm  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**VẼ ĐOẠN THẲNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Quan sát, phân tích, thực hiện được vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, phát triển khả năng tưởng tượng không gian.

**2.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:Khởi động kết nối**  Chơi trò chơinêu tên các điểm và đoạn thẳng cho trước  **-** Tạo hứng thú, kiểm tra bài cũ  **Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  - Quan sát, phân tích, thực hiện được vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước  **Hoạt động Luyện tập, thực hành**  Bài 1: Quan sát, vẽ được đoạn thẳng có độ dài cho trướ  Bài 2: Quan sát, đo được độ dài đoạn thẳng cho trước  Bài 3: Quan sát, đo được độ dài đoạn thẳng cho trước, vẽ được đoạn thẳng có độ dài như em đã đo được  **Vận dụng, trải nghiệm**  Đo độ dài các đường gấp khúc trong lớp, tính độ dài các đường gấp khúc đó | - Hoạt động cả lớp  - Hoạt động cả lớp  - Hoạt động cá nhân  - Hoạt động cá nhân  - Hoạt động nhóm 4  - Hoạt động cả lớp | | |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………….........**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Mua, bán hàng hóa**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
* Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
* Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.  **Phẩm chất**
* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**2. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 4** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 4)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 7: Những việc làm khi mua hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 57 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình.*  *+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 8: Tập mua, bán hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  *+ Mỗi nhóm được phát một số thẻ tiền và túi vải.*  *+ Thành viên trong nhóm đóng vai người mua hàng để đến các quầy hàng, đọc bảng giá tiền, sau đó chọn và mua một số mặt hàng (quầy sách vở: vở, sách, truyện; quầy đồ chơi: siêu nhân, búp bê; quầy kem).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS:  *+ Mỗi nhóm giới thiệu hàng hóa nhóm đã mua.*  *+ Các bạn nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét việc lựa chọn và mua hàng của nhóm bạn.*  - GV bình luận và hoàn thiện phần thực hành mua, bán hàng hóa của các nhóm.  - GV hướng HS đến thông điệp: *Không nên sử dụng túi ni-lông khi đi mua hàng để góp phần bảo vệ môi trường.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình: lương thực, thịt, rau củ quả; nước xả vải, dầu gội đầu, giấy ăn,..; quần, áo, mũ, tất, dép,...*  *+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: đồ uống (sữa, nước khoáng,..); đồ gia dụng (quạt, ti vi,...).*  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS giới thiệu hàng hóa đã mua. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………......**

**Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM VỚI NGUỜI THÂN**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

- Tự tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Biết chia sẻ với các bạn cảm xúc của em về bài thơ, câu chuyện đó.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai?  + Tìm những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ?  + Vì sao mẹ được bạn nhỏ yêu quý?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS thảo luận về 2 câu hỏi gợi ý trong SHS và xem lại đoạn văn mẫu ở bài 1.  + Em có tình cảm như thế nào đối với người thân? Vì sao?  - YC HS thực hành viết bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS đổi bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm giữa các thành viêb trong gia đình.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về mẹ.  + Những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ là "Được ai khen, tôi nghĩ ngay đến mẹ"., "Tôi rất yêu mẹ tôi.  + Mẹ được bạn nhỏ yêu quý vì bạn nhỏ nhận ra tình cảm mà mẹ dành chomình.  - HS thực hiện.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 3-4 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

- Củng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.

- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  - GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên  bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn  thẳng đó.  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS thảo luận nhóm đôi 2’  - Mời các nhóm trình bày.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên  dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 2.  - Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy  đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào?  -GV chiếu câu trả lời trên màn hình  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên  dương HS.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 3.  - YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4’,  sau đó thống nhất chung.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên  dương HS.  Bài 4:  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Làm thế nào em có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong  hình vẽ dưới đây?  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả  và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên  dương HS.  Bài 5:  - Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu đề bài  và hình ảnh lên màn hình.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào?  - YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới  lớp làm bài vào VBT,  -GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó  khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước.  -YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài  làm của mình  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên  dương HS.  Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét giờ học. | -HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thảo luận  - Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS quan sát hình ảnh  - 5 HS trả lời  - HS nhận xét, góp ý.  - Lớp quan sát.  - 2 HS đọc.  - Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại  diện lên trình bày.  - 3-4 nhóm trình bày  - Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời:  + Nhóm 1 gồm các bạn đứng thẳng  hàng là: Nam, Việt, Mi  + Nhóm 2 gồm các bạn đứng thẳng  hàng là: Rô-bốt, Mi, Mai  - Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS làm bài.  - HS chia sẻ.  - NX bài làm của bạn.  -HS lắng nghe | | |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………….........**

**Tiếng Việt (LT)**

**Luyện viết: Chữ hoa O**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa O.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa O.  + Chữ hoa O gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa O đầu câu.  + Cách nối từ O sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN 15**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: VIỆC CỦA MÌNH KHÔNG AI CẦN NHẮC**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS củng cố lại thói quen làm việc theo thời gian biểu.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 15:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 15.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 16:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  *- YCHS* Làm việc theo cặp đôi, người kể, người nghe. Tự nhận xét xem mình đã làm được mọi việc đúng giờ chưa hay vẫn còn quên và nhầm lẫn. Nghe lời khuyên của bạn xem mình nên làm gì để khắc phục.  - GV Khen ngợi, đánh giá.  **Kết luận:** Lập thời gian biểu thì dễ mà làm việc theo thời gian biểu thì khó. Ai cũng thấy khó, kể cả người lớn vì chúng ta hay quên, hay mải chơi, hay lười,... Nhưng chính vì thế, chúng ta cần cố gắng hằng ngày để tạo thành thói quen.  *b. Hoạt động nhóm:*  *-* GV mời HS viết hoặc vẽ ra giấy một việc mình định làm vào cuối tuần này: Đó là việc gì? Em cần chuẩn bị gì để làm được việc đó? Em sẽ làm vào thời gian nào? Em có cần nhờ ai hỗ trợ không?  - GV tổ chức HS báo cáo.  - GV nhận xét.  **3. Cam kết hành động.**  *-* GV mời cả tổ đập tay và nói: Quyết tâm! Quyết tâm! Quyết tâm!.  *-* GV khuyến khích HS thực hiện dự định cuối tuần và hẹn sẽ hỏi lại về việc này vào tuần sau. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 15.    -HS chia sẻ.  - HS thực hiện.   * HS thực hiện.   - HS ngồi theo nhóm, tổ và lắng nghe các thành viên chia sẻ về dự định cuối tuần của mình. Các bạn góp ý thêm.  Ví dụ: Bạn An dự định cuối tuần sẽ học cách bóc trứng luộc. Bạn Bình dự định cuối tuần sẽ vẽ một bức tranh để tặng bố. Bạn Hoà dự định cuối tuần sẽ nhổ tóc bạc cho bà,… |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Phòng tránh tai nạn thương tích**

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH DO CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Giúp học sinh biết:**

* Biết và hiểu được nguy cơ gây tai nạn thương tích của các trò chơi nguy hiểm.
* Biết cách phòng, tránh tai nạn do các trò chơi nguy hiểm gây ra.

Thực hiện phòng, tránh tai nạn do các trò chơi nguy hiểm gây ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

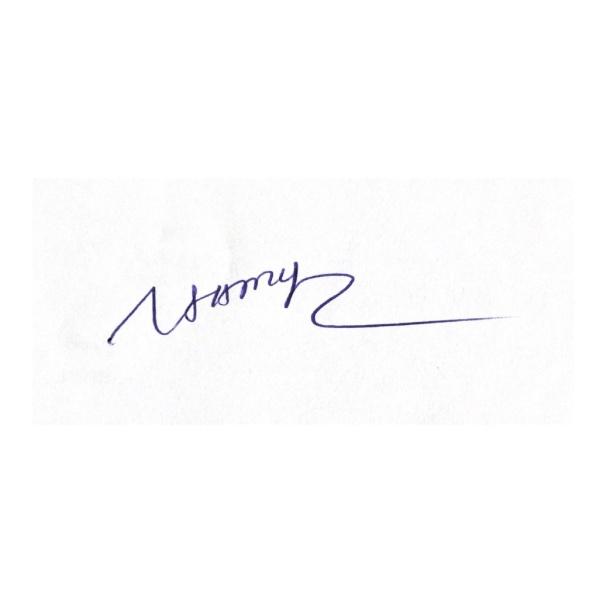
- Tranh, ảnh dành cho HĐ 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- |
| \* Khởi động:  **Hoạt động 1:** Động não  *a) Mục tiêu:* HS biết được các trò chơi nguy hiểm có khả năng gây tai nạn thương tích cho người khác  *b) Cách tiến hành:*  - GV nêu yêu cầu: Mỗi em hãy nêu tên một trò chơi nguy hiểm mà các em biết.  - HS nêu tên các trò chơi nguy hiểm. GV tổng hợp lên bảng thành từng nhóm loại trò chơi  *c) Kết luận:*  GV nhận xét chung, nhắc lại một số trò chơi nguy hiểm thường gặp (Trò chơi lộn chun, phi tiêu, đấu que, kiếm, bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng, trượt patin,…)  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm  *a) Mục tiêu:* HS biết được cách phòng tránh các tai nạn do các trò chơi nguy hiểm  *b) Cách tiến hành:*  Trên cơ sở các nhóm trò chơi nguy hiểm đã được tổng hợp GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm nêu cách phòng tránh các tai nạn thương tích của các trò chơi nguy hiểm.  - Các hoạt động nhóm  - Đai diện một vài nhóm trình bày, các em khác góp ý.  *c) Kết luận:*  Để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên cần ghi nhớ các điều sau:  - Tốt nhất không chơi các trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, súng bắn đạn nhựa .  - Chơi phi tiêu và đấu kiếm phải có luật, những quy định an toàn và đội mũ bảo hiểm.  - Chơi đánh khăng và trượt patin cần phải đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn.  **\* Kết luận chung**  Có rất nhiều trò chơi, các em hãy chơi các trò chơi an toàn, bổ ích lành mạnh và lý thú. Không chơi các trò chơi nguy hiểm dễ gây các tai nạn thương tích đáng tiếc cho các em.  \*Có rất nhiều trò chơi các trò chơi an toàn, bổ ích lành mạnh và lí thú. không chơi các trò chơi nguy hiểm, vì các trò chơi nguy hiểm dễ gây các tai nạn thương tích đáng tiết cho các em./.  **Hoạt động 3:** Củng cố và dặn dò | - Cả lớp hát tập thể  - HS lần lượt nêu trò chơi nguy hiểm:  Trò chơi lộn chun, phi tiêu, đấu que, kiếm, bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng, trượt patin,…  Các nhóm lần lượt nêu cách phòng tránh  - Không nên chơi các trò chơi nguy hiểm  Bắn cao su: dễ bắn vào mắt gây nguy hiểm về mắt có thể bị đui mắt hoặc có thể tổn thương về mắt.  Bắn súng nhựa cũng rất nguy hiểm đến tính mạng.  - Chơi phi tiêu và đấu kiếm phải có luật, những quy định an toàn và đội mũ bảo hiểm.  - Chơi đánh khăng và trượt patin cần phải đội mũ bảo hiểm. để đảm bảo an toàn. |

**Đã duyệt 08/12/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**